

**‘TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/DS-ST  
Ngày: 28 – 9 – 2022  
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2. Ông Cao Minh Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Giữ, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 229/2022/TLST-DS, ngày 30 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2022/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Quang K, sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số M, đường C, phường Z, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, đường N, Phường E, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Tổ chức tín dụng L (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường F, phường R, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn ông Lê Quang K và bị đơn bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tổ chức tín dụng L vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Quang K trình bày:*

Vào năm 2020, tôi có quen biết bà H, khi đó bà H là bị can đang được tại ngoại chờ xét xử. Vào thời điểm này, bà H có mượn xe của em ruột để đi nhưng bị đòi lại nên tôi có đưa cho bà H 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng để mua chiếc xe đã qua sử dụng hiệu Vision, biển số 84B1- 482.89 tại cửa hàng xe D Trà Vinh. Do tôi thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh nên không thể đăng ký xe tại Trà Vinh được, do đó tôi thỏa thuận với bà H là bà H chỉ đứng tên và sử dụng xe, nếu để bất kỳ ai khác sử dụng thì tôi lấy lại xe. Cho đến nay, do bà H đã vi phạm thỏa thuận giữa tôi với bà H, bà H đã giao xe cho người khác sử dụng và cầm cố giấy chứng nhận đăng ký xe tại tổ chức tín dụng L Trà Vinh nên tôi yêu cầu bà H trả lại xe cho tôi. Sau nhiều lần yêu cầu mà bà H không trả nên tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị H trả lại cho tôi xe Honda hiệu Vision biển số 84B1-482.89 để tôi sử dụng.

*- Bị đơn bà Trần Thị H vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện:*

Khoảng đầu năm 2020, bà H và ông K quen biết nhau, sau đó ông K đến nhà bà H chung sống. Trong thời gian này, mọi chi phí sinh hoạt của ông K đều do bà H trang trải hết vì ông K không có nghề nghiệp. Lúc đó bà H sử dụng xe của em trai để làm phương tiện giao thông. Đến đầu tháng 7/2020, do thấy mượn xe bất tiện nên bà H đến cửa hàng xe gắn máy D để mua xe Honda hiệu Vision. Do xe cũ, giá trị còn lại 80% nên giá bán là 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng. Bà H thanh toán trước 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, số tiền còn lại sẽ trả đủ khi cửa hàng giao giấy tờ hợp pháp cho bà. Để có tiền mua xe, bà H đã hót hụi của 04 (bốn) phần hụi loại hụi 1.000.000 (một triệu) đồng với tổng số tiền 44.000.000 (bốn mươi bốn triệu) đồng nên thanh toán theo yêu cầu của cửa hàng xe để lấy xe về sử dụng. Khi cửa hàng xe D thông báo giấy tờ xe đã làm xong thì bà H đến trả tiếp số tiền còn lại để lấy giấy xe về. Lúc đi mua xe bà H có nhờ ông K đi cùng để ông K kiểm tra máy móc của xe chứ không hề ký bất cứ giấy tờ nào của cửa hàng xe D. Nay ông K khởi kiện yêu cầu bà trả Honda hiệu Vision biển số 84B1-482.89 thì bà không đồng ý, vì đây là tài sản của cá nhân bà.

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tổ chức tín dụng L vắng mặt nên không có lời trình bày.*

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Lê Quang K có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bị đơn bà Trần Thị H trả xe Honda hiệu Vision biển số 84B1-482.89 cho ông K sử dụng.

Bị đơn bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tổ chức tín dụng L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 116, 117, 118, 166 Bộ luật dân sự. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang K yêu cầu bị đơn bà Trần Thị H trả lại xe mô tô Honda hiệu

Vision biển số 84B1-482.89.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông K phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “Tranh chấp đòi lại tài sản”, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tổ chức tín dụng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn ông Lê Quang K cho rằng ông K có đưa cho bà H 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng để mua chiếc xe đã qua sử dụng hiệu Vision, biển số 84B1- 482.89 tại cửa hàng xe D Trà Vinh. Do ông K thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh nên không thể đăng ký xe tại Trà Vinh được, do đó ông đã thỏa thuận với bà H là bà H chỉ đứng tên và sử dụng xe, nếu để bất kỳ ai khác sử dụng thì ông lấy lại xe. Do bà H đã giao xe cho người khác sử dụng và cầm cố giấy chứng nhận đăng ký xe tại tổ chức tín dụng L Trà Vinh nên ông K yêu cầu bà H trả lại xe cho ông K sử dụng.

Bị đơn bà Trần Thị H cho rằng bà dùng tiền cá nhân để mua xe nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông K.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông K cho rằng có đưa tiền cho bà H mua xe nhưng ông K không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho việc ông giao nhận tiền với bà H như thế nào cũng như việc thỏa thuận bà H chỉ đứng tên và sử dụng xe.

Hơn nữa, bà H đã cung cấp được chứng cứ là bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe một tô, xe máy có tên chủ xe Trần Thị H, nhãn hiệu Honda, số loại

Vision, biển số đăng ký 84B1-482.89, nên đã phủ nhận toàn bộ ý kiến của ông K về việc tài sản là xe máy đang bị thế chấp tại Tổ chức tín dụng L. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận như ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đương sự Tổ chức tín dụng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến tham gia phiên tòa nhưng đương sự này vẫn vắng mặt không lý do. Điều đó đã thể hiện các đương sự này đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang K về việc yêu cầu bị đơn bà Trần Thị H trả lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số đăng ký 84B1-482.89 do bà Trần Thị H đứng tên chủ sở hữu.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 116, 117; 118; 119 và 166 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử:** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang K yêu cầu bị đơn bà Trần Thị H trả lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số đăng ký 84B1-482.89 do bà Trần Thị H đứng tên chủ sở hữu.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc ông Lê Quang K phải nộp 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng mà ông K đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011718, ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành

phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Do số tiền cản trở còn chưa đủ nên buộc ông Lê Quang K phải nộp tiếp 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Bích Chi**